

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13-6-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thế.

Ông Bùi Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2017/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị D, sinh năm 1975; HKTT: Số nhà 173A, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Số nhà 646, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ngô Bảo H, sinh năm 1973; Địa chỉ: 173A, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chị D và anh H có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2017, Biên bản hòa giải ngày 02/6/2017 và tại phiên tòa chị D trình bày:

Chị D và anh H cưới nhau cuối năm 1999, không đăng ký kết hôn sống chung đến 2015 thì mâu thuẫn và xa nhau đến nay, nguyên nhân do không hợp nhau, thường xuyên cự cãi. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh H. Có 01 con chung tên Ngô Thị Quế H, sinh ngày 06/3/2001 hiện do anh H nuôi dưỡng. Chị D đồng ý để anh H tiếp tục nuôi, chị D không cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Trong Biên bản hòa giải ngày 02/6/2017 và tại phiên tòa anh H trình bày: Anh H thống nhất với chị D về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay anh H đồng ý ly hôn, anh H tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị D xin ly hôn với anh H đang sinh sống tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị D và anh H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H là tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn theo luật định, nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn và thực hiện theo nghi thức kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay chị D yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý.

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”

Tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Từ Điều luật trên, xét sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị D và anh H là không phù hợp pháp luật nên không được chấp nhận. Bởi lẽ, chị D và anh H chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn thì không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung:

Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, chị D và anh H thống nhất có 01 con chung tên Ngô Thị Quế H, sinh ngày 06/3/2001, hiện đang sống với anh H. Chị D và anh H thống nhất anh H tiếp tục trực tiếp nuôi con, anh H không yêu cầu chị D cấp dưỡng. Xét sự tự nguyện thỏa thuận là phù hợp quy định của pháp luật.

Chị D không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, anh H và các thành viên trong gia đình không được cản trở, theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị D và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị D xin ly hôn, anh H đồng ý nên mỗi bên phải chịu một nửa mức án phí sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị D tự nguyện nộp đủ, xét sự tự nguyện này là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ giữa chị Lê Thị D và anh Ngô Bảo H là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

Anh Ngô Bảo H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thị Quế H, sinh ngày 06/3/2001, anh Ngô Bảo H không yêu cầu chị Lê Thị D cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Ngô Bảo H và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Lê Thị D thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị D tự nguyện nộp đủ 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 10414 ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị D đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền hoãn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Kiều Tiên